TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày: 17 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Văn Lọt và ông Bùi Văn Thiệu.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

BÙI VĂN S, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1990 tại L - Hòa Bình. Nơi ĐKHKTT/Chỗ ở: Xóm Mới, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S1 (đã chết) và bà Bùi Thị Ẻ; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Có 02 tiền án; ngày 18/4/2017 bị Toà án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 21/4/2017 bị Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2024, tạm giam từ ngày 21/9/2024. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Ông Phạm Hải S2, sinh năm 1965. Trú tại: Phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 12/9/2024, tại đoạn đường thuộc phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn S bị Công an huyện L, tỉnh Hoà Bình phối

hợp với Công an thị trấn V phát hiện bắt quả tang Bùi Văn S tàng trữ trong lòng bàn tay trái của mình 01 gói nilon bên trong chứa viên nén màu hồng và một gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Bị cáo Bùi Văn S khai nhận đó là các chất ma túy mua được từ một người đàn ông không quen biết tại khu vực thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình cùng ngày 12/9/2024 với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra và quá trình xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm toàn bộ số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn S. Số ma túy trên được niêm phong theo quy định của pháp luật hiện đang được lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình chờ xử lý.

Tại Kết luận giám định số 476/KL-KTHS, ngày 17/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Viên nén màu hồng thu giữ từ bị cáo Bùi Văn S, ký hiệu A1 là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,11 *(Không phẩy mười một)* gam. Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy thu giữ từ bị cáo Bùi Văn S, ký hiệu A2 là ma tuý, loại Heroine, khối lượng 0,13 *(Không phẩy mười ba)* gam.

Tại Bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-LS ngày 22/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân dạng, căn cước nên Cáo trạng không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh, điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 25 đến 27 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo do bị cáo là người không có điều kiện về kinh tế. Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu, tiêu hủy phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung Cáo trạng phản ánh; không kêu oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra, của Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Ngày 12/9/2024, bị cáo Bùi Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý; đã để trong lòng bàn tay trái của mình 02 gói giấy bên trong chứa 0,24gam ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Ma tuý mà bị cáo Bùi Văn S tàng trữ gồm hai loại là Heroine và Methamphetamine, với tổng khối lượng 0,24gam, tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng đối với từng bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bản thân bị cáo là người có nhận thức xã hội, có hiểu biết pháp luật, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng lại nghiện chất ma túy, không từ bỏ được ma túy. Ma túy là hiểm họa của xã hội, là nguyên nhân gây mất an ninh trật tự xã hội, gây ra các tệ nạn xã hội và là nguồn gốc làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, biết Nhà nước cấm tàng trữ các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện để thoả mãn nhu cầu nghiện chất ma tuý của mình. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có hai tiền án cùng bị xét xử tháng 4 năm 2017 và tổng hợp hình phạt chung phải chấp hành là 09 năm 03 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của cả hai bản án nhưng chưa thoả mãn điều kiện về thời hạn xoá án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự 2015. Do vậy, lần phạm tội này bị coi là tái phạm và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo là người có thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Vật chứng là mẫu vật Heroine, Methamphetamine hoàn lại sau giám định của Phòng K - Công an tỉnh H là các chất ma túy, là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính ngày tạm giữ 12/9/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh H bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine và Heroine còn lại sau giám định.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK (2025)10 ngày 22/11/2024).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Văn S phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Cơ quan điều tra – CA Lạc Sơn;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn